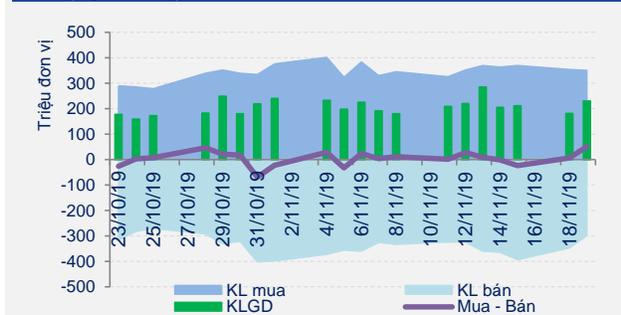


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/11/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,008.35	105.49
% Thay đổi	↑ 0.54%	↑ 0.32%
KLGD (CP)	230,061,254	19,599,736
GTGD (tỷ đồng)	4,560.20	235.12
Tổng cung (CP)	298,966,060	45,508,800
Tổng cầu (CP)	349,839,630	46,153,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	28,380,278	374,678
KL mua (CP)	29,388,928	312,500
GTmua (tỷ đồng)	773.42	5.75
GT bán (tỷ đồng)	800.43	8.16
GT ròng (tỷ đồng)	(27.01)	(2.40)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.18%	12.9	2.6	2.6%
Công nghiệp	↑ 0.23%	14.5	2.9	30.2%
Dầu khí	↑ 1.14%	20.9	2.1	1.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.29%	16.8	4.6	7.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.75%	13.6	2.5	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.76%	19.1	5.5	19.0%
Ngân hàng	↑ 1.77%	11.7	2.4	9.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.15%	13.6	1.6	15.2%
Tài chính	↓ -0.18%	21.8	4.2	10.7%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.60%	14.9	3.2	2.9%
VN - Index	↑ 0.54%	16.4	3.9	113.6%
HNX - Index	↑ 0.32%	9.2	1.6	-13.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,44 điểm (+0,54%) lên 1.008,35 điểm; HNX-Index tăng 0,34 điểm (+0,32%) lên 105,49 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.031 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 252 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.653 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 268 mã tăng, 127 mã tham chiếu, 223 mã giảm. Thị trường giảm vào đầu phiên sáng nhưng lực cầu gia tăng từ khoảng 10h30 trở đi và mạnh dần trong phiên chiều đã giúp VN-Index kết phiên tại mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột nhận được lực cầu bắt đáy và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như VCB (+3,9%), VNM (+3%), BID (+0,8%), TCB (+1,2%), PLX (+1,4%), VHM (+0,2%), CTG (+0,5%), VRE (+0,3%), VJC (+0,3%), NVL (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là đóng cửa trong sắc đỏ như VIC (-0,8%), GAS (-0,9%), SAB (-0,8%), EIB (-2,1%), MSN (-0,5%), BVH (-0,7%), HPG (-0,4%), DHG (-1,5%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng đồng loạt hồi phục như SSI (+0,5%), HCM (+1,9%), SHS (+1,2%), VND (+0,4%)... TTB (-6,9%) giảm sàn phiên thứ 8 liên tiếp xuống mức giá 10.750 đồng, khớp lệnh gần 850 nghìn cổ phiếu và còn dư bán sàn 124 nghìn đơn vị.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay nhờ lực cầu bắt đáy ở vùng giá thấp. Thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó cho thấy bên mua chưa thực sự mạnh trong giai đoạn này. Chỉ báo động lượng RSI test thành công trendline hỗ trợ từ tháng 10/2018 đến nay và nẩy lên nên có thể kỳ vọng vào việc nhịp hồi phục sẽ tiếp tục. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 diễn biến kém tích cực hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp basis dương xuống còn 3,63 điểm; trong bối cảnh chỉ còn 2 phiên nữa là đáo hạn thị diễn biến này được coi là hợp lý. Chúng tôi cho rằng sẽ cần sự cải thiện của thanh khoản trong các phiên tiếp theo để nhịp hồi có thể đi xa hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua và tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm ở mức giá hấp dẫn hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào tại nhịp chỉnh trong phiên hôm nay nên hạn chế mua thêm trong phiên tiếp theo và đứng ngoài quan sát diễn biến thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/11/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.001,35 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên, giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 5,44 điểm (+0,54%) lên 1.008,35 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 3.400 đồng, VNM tăng 3.600 đồng, BID tăng 350 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,92 điểm. Về chiều, diễn biến trở nên tích cực hơn với lực cầu gia tăng, với mức cao nhất trong phiên tại 105,58 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,34 điểm (+0,32%) lên 105,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 1.700 đồng, ACB tăng 100 đồng, PVS tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, MBG giảm 4.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 27,02 tỷ đồng. VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 45,3 tỷ đồng tương ứng với 386 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 30,7 tỷ đồng tương ứng với 214 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 104,3 tỷ đồng tương ứng với 2,95 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 62,2 nghìn cổ phiếu. VVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 52,2 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DHT với 760 triệu đồng tương ứng với 15 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 179 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Ngân hàng Nhà nước đột ngột hạ trần lãi suất huy động xuống 5%/năm, lãi suất cho vay cũng hạ 0,5% từ 19/11

Với việc điều chỉnh trần lãi suất huy động kỳ hạn 1 tháng - dưới 6 tháng giảm từ 5,5% xuống 5%/năm, hầu hết các ngân hàng sẽ phải thay đổi biểu lãi suất tiền gửi kể từ ngày 19/11.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 1.009 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp mức trung bình 20 phiên với 158 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 1.009 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 998 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 105,9 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 16,9 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/11, HNX-Index có thể tiếp tục hồi phục với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 105,9 điểm (MA20).

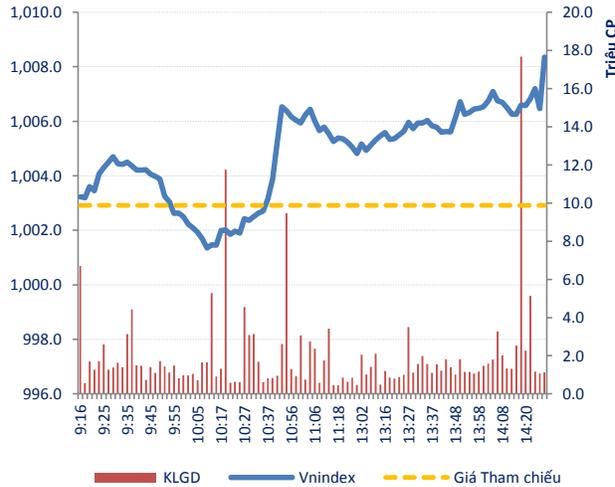


TIN TRONG NƯỚC

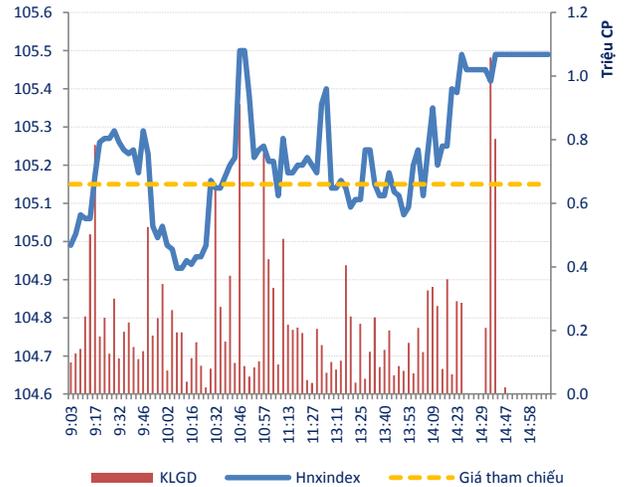
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,32 - 41,52 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Ngày 19/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.135 đồng (giảm 5 đồng).
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,85 USD/ounce tương ứng 0,13% xuống mức 1.470,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,03 điểm tương ứng với 0,03% lên 97,83 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1069 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2959 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,69 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,22 USD/thùng tương ứng 0,39% xuống mức 56,92 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/11, chỉ số Dow Jones tăng 31,33 điểm tương ứng 0,11% lên 28.036,22 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 9,11 điểm tương ứng 0,11% lên 8.549,94 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,57 điểm tương ứng 0,05% lên 3.122,03 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

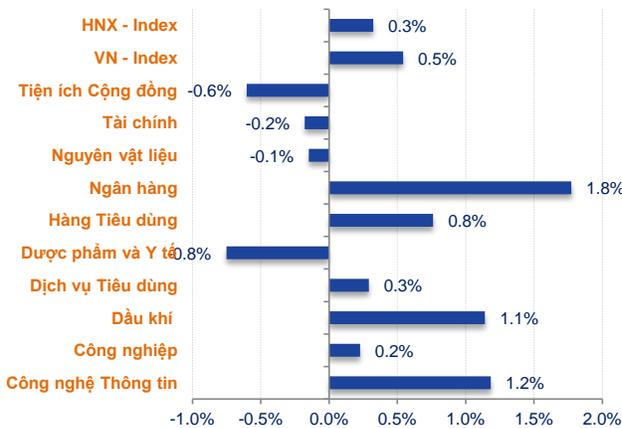
KLGD và VN-Index trong phiên



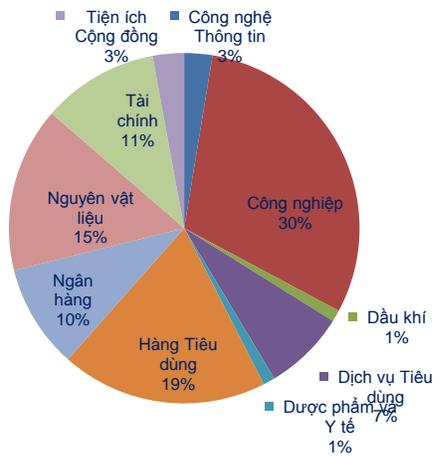
KLGD và HNX-Index trong phiên



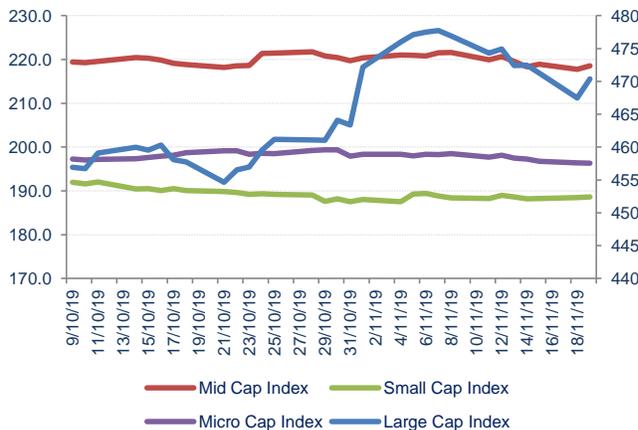
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



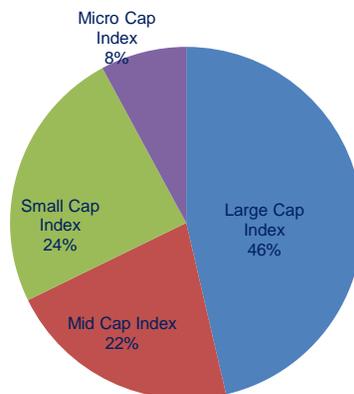
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	2,951,210	HPG	995,830
2	PVT	415,270	STB	469,100
3	E1VFN30	385,050	VIC	386,030
4	HSG	339,420	GEX	260,110
5	HDB	309,810	DXG	253,060

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	179,200	HUT	144,600
2	SDT	10,000	VCS	52,170
3	TNG	7,722	MBS	30,000
4	LAS	7,200	PVX	20,000
5	IDV	5,300	DHT	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.20	25.00	↓ -0.79%	32,842,200
HPG	22.90	22.80	↓ -0.44%	18,729,634
SBT	18.80	18.80	→ 0.00%	13,968,283
GTN	20.65	20.85	↑ 0.97%	10,775,220
VRE	35.20	35.30	↑ 0.28%	9,011,681

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	9.00	9.10	↑ 1.11%	1,609,200
ACB	24.10	24.20	↑ 0.41%	1,398,521
HUT	2.50	2.60	↑ 4.00%	1,064,370
SPI	1.10	1.10	→ 0.00%	1,057,600
SHB	6.50	6.50	→ 0.00%	1,034,709

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1904	1.18	2.00	0.82	↑ 69.49%
CVNM1901	0.09	0.12	0.03	↑ 33.33%
CHPG1905	1.20	1.39	0.19	↑ 15.83%
CFPT1906	1.65	1.88	0.23	↑ 13.94%
CVNM1903	19.49	21.50	2.01	↑ 10.31%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
WSS	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
TBX	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
PBP	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
VNT	49.20	54.10	4.90	↑ 9.96%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDPM1901	1.55	1.41	-0.14	↓ -9.03%
CSTB1901	1.11	1.02	-0.09	↓ -8.11%
CLG	5.87	5.46	-0.41	↓ -6.98%
TTB	11.55	10.75	-0.80	↓ -6.93%
SVI	65.10	60.60	-4.50	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
MBG	47.00	42.30	-4.70	↓ -10.00%
GDW	32.50	29.30	-3.20	↓ -9.85%
SGH	37.80	34.10	-3.70	↓ -9.79%
PMP	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	32,842,200	2.9%	299	83.7	2.4
HPG	18,729,634	3250.0%	2,664	8.6	1.4
SBT	13,968,283	4.4%	523	36.0	1.6
GTN	10,775,220	-0.3%	(43)	-	2.0
VRE	9,011,681	9.4%	1,141	30.9	2.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	1,609,200	1.2%	127	71.7	0.9
ACB	1,398,521	25.1%	3,581	6.8	1.6
HUT	1,064,370	0.4%	51	50.7	0.2
SPI	1,057,600	-0.1%	(11)	-	0.1
SHB	1,034,709	13.6%	1,963	3.3	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM190	↑ 69.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM190	↑ 33.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 15.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 13.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM190	↑ 10.3%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
WSS	↑ 10.0%	-17.1%	(1,705)	-	0.3
TBX	↑ 10.0%	1.0%	153	121.8	1.2
PBP	↑ 10.0%	8.0%	1,015	7.6	0.7
VNT	↑ 10.0%	3.9%	721	75.0	3.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2,951,210	9.4%	1,141	30.9	2.9
PVT	415,270	13.6%	2,535	7.1	1.2
VFVN3	385,050	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	339,420	6.8%	854	9.5	0.6
HDB	309,810	17.9%	3,327	8.7	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	179,200	7.7%	2,057	9.2	0.7
SDT	10,000	-2.0%	(413)	-	0.2
TNG	7,722	25.7%	3,692	3.8	0.9
LAS	7,200	3.6%	407	15.7	0.6
IDV	5,300	38.6%	5,889	6.3	2.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	391,809	4.0%	1,361	86.0	5.1
VCB	337,508	26.3%	5,269	17.3	4.1
VHM	323,228	31.9%	5,276	18.3	6.0
VNM	216,627	38.2%	6,134	20.3	7.9
GAS	205,750	26.0%	6,351	16.9	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,088	25.1%	3,581	6.8	1.6
VCS	13,904	45.7%	8,601	10.1	4.5
VCG	12,059	8.8%	1,563	17.5	1.8
PVS	9,034	7.7%	2,057	9.2	0.7
SHB	7,820	13.6%	1,963	3.3	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	2.72	-25.5%	(2,174)	-	1.1
APG	2.39	2.8%	303	32.3	0.9
DTA	2.29	3.7%	389	15.4	0.6
DXV	2.26	-1.9%	(220)	-	0.3
TIP	2.26	23.1%	4,622	4.8	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5.04	-39.2%	(2,770)	-	0.1
ALT	3.76	4.6%	1,712	7.7	0.4
VIG	3.42	-11.7%	(719)	-	0.2
SPI	2.99	-0.1%	(11)	-	0.1
SHS	2.92	13.6%	1,805	4.6	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
